

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 9 – 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Long Tr, thị xã M, tỉnh HG.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

3. Địa chỉ: Ấp 2, xã Long Tr, thị xã M, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1998 chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Long Trị, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/3/2001.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H và anh Q đã ly thân kéo dài từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại tiếp tục sống chung được nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 03 con chung gồm Nguyễn Thị Tuyết Nh(giới tính nữ), sinh ngày 16/10/1999, Nguyễn Thị Quyền Nh1 (giới tính nữ), sinh ngày 16/9/2003 và Nguyễn Thị Kim Nh2(giới tính nữ), sinh ngày 02/02/2016. Cháu Nguyễn Thị Kim Nh2hiện nay đang sống chung với chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Nh2và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị Tuyết Nhvà Nguyễn Thị Quyền Nh1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Văn Q nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Nh2(giới tính nữ), sinh ngày 02/02/2016. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Nguyễn Thị Tuyết Nhvà Nguyễn Thị Quyền Nh1 đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 07/3/2001 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H và anh Q đã ly thân kéo dài từ năm 2020 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã kéo dài nhưng không thể hàn gắn được và cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Q. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé H.

[3.3] Về con chung: Chị H và anh Q có 03 con chung gồm Nguyễn Thị Tuyết Nh(giới tính nữ), sinh ngày 16/10/1999, Nguyễn Thị Quyền Nh1 (giới tính nữ), sinh ngày 16/9/2003 và Nguyễn Thị Kim Nh2(giới tính nữ), sinh ngày 02/02/2016. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim Nhi. Xét thấy, từ khi chị H và anh Q ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Q không có ý kiến phản đối về việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, tại bản tự khai cháu Nguyễn Thị Kim Nh2có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Thị Kim Nh2nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và

gia đình giao cháu Nguyễn Thị Kim Nh2 cho chị Nguyễn Thị Bé H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh và Nguyễn Thị Quyền Nh1 đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2001, ngày 07/3/2001 của Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang cấp không còn giá trị pháp lý.
3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Kim Nh2 (giới tính nữ), sinh ngày 02/02/2016. Chị Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem

xét. Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Thị Tuyết Nhà và Nguyễn Thị Quyền Nh1 đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0004739 lập ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến